

VŨ NHÀ

XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX**Cổ u Đốt**XX



Ngày còn nhỏ, được Quốc Văn Giáo Khoa Thư, tôi thích nhất những trang có hình vẽ minh họa. Tôi nhớ mãi câu chuyện về một trang có vẽ một ông khăn đóng áo dài đen, ô cạp nách, đang nói chuyện với mấy người nông dân ở trước cửa ngôi làng. Ông nói về đi chu du thiên hạ về. Những người hi vọng kéo ra đón và hỏi ông xem, đã đi nhiều nơi, theo ông nói nào đẹp nhất. Ông đáp: quê hương ta đẹp hơn cả.

Sau khi được một cuốn truyện mình sưu tập được khoảng 20, nhiều người Việt bắt đầu ra đi. Có người đi không trở lại. Có người đi không về. Nhiều người không có chỗ mà về. Thói thường, sau khi xem hát ra, dù có cao hứng long nhong đâu đó một lúc, mấy người đi về nhà. Như con thú về hang, con chim về tổ. Chỉ hai tiếng “về nhà” thôi cũng đủ làm lòng bao người bắt đầu xao xuyến.

Ngày n, có một thanh niên người Pháp đến Dalat, đưa ra một tờ giấy có ghi một số nhà và tên một con đường người Pháp: 16 Rue de roses. Tôi nói tôi biết chỗ đó và tình nguyện làm hướng dẫn viên không công. Anh ta mừng lắm, vì đi với anh mình đã sắp trở thành hướng dẫn viên.

Theo lời kể, anh đã đưa đường cho chúng tôi đi này lâu lắm rồi, nhưng mãi đến nay mới thực hiện được. Và thật may mắn gặp được một người dân địa phương hào hiệp và đưa mình theo. Anh nói với anh cũng vùng núi, cảnh quang khí hậu cũng giống như Dalat. Do đó buổi sáng đầu tiên thực địa với cả khách sạn nhìn ra ngoài trời, anh thấy mọi thứ này đây trông rất quen thuộc. Mục đích duy nhất của anh đến Dalat là để tìm đường địa phương này. Anh không phải khách du lịch. Tính tôi không hay tò mò nên nghe vậy biết vậy, tôi không tìm hiểu mối quan hệ của anh ta và người chủ nhà ghi trong địa phương. Tôi đành bỏ qua anh ta để đi chia tay.

Đi được chừng nửa con đường, chúng tôi rẽ vào một con đường nhỏ bên tay phải. Ngay đầu đường là một công trình kiến trúc lạ mắt. Trong quyển GUIDE mà ông tây ba-lô luôn cầm trên tay lúc đi ngoài đường, nó tên là Crazy House. Chàng thanh niên đi cùng tôi không để ý ngôi nhà lạ mắt đó mà chỉ lo đi vào một căn nhà hai bên đường. Con đường hẹp mà vắng, nên đi đến cuối đường rẽ mà chúng ta vẫn chưa tìm ra ngôi nhà mình muốn đến. đành đi trở lại để quan sát cho kỹ một lần nữa.

Đường trên người một lát, chúng tôi nói:

- Có đúng đây là rue de roses không? Ông có nhớ không? Hay là sau này người ta đổi tên rồi chăng?

Tôi trấn an người khách lạ

- Tôi nhớ đến tên và tên đường. Anh bạn có tin tôi. Làm sao nhớ được. Bây giờ nó mang tên khác, nhưng đi với tôi, và người người thì họ tôi, nó mãi mãi vẫn là rue de roses.

Tôi hỏi:

- Xin lỗi, anh có thể cho tôi biết ngôi nhà anh tìm trước kia là nhà của ai không? Anh quen họ như thế nào?

Bỗng một anh ta chớp nhanh và không kịp ngăn giòng lệ tuôn trào, anh nói trong tiếng nước:

- Đó là nhà tôi. Nhà ba má tôi.

Rồi khóc òa như một đứa trẻ

- Nhà tôi đâu rồi?

Chợt anh đi một, bước tôi sát cái hàng rào phỉn dây bên đường, lác đác mấy bụi cây cỏ, rồi đi lên:

- Đây! Đúng rồi. Đúng là nhà này. Tuy không còn bóng dáng, nhưng tôi vẫn nhận ra. Tôi có linh tính là đúng ngôi nhà này! Tôi còn nhớ rõ cái cửa sổ kia. Buổi sáng ba tôi thắp hương người đi để sách với một tách cà phê bốc khói. Mỗi tôi đi phòng khách đó vì buổi sáng có nắng chiếu vào. Ngoài vườn, cảnh của sân có mấy luống hoa. Mỗi tôi thích nhất hoa hồng Hà Lan. Mỗi năm ghé hè về Pháp, mẹ tôi mua hạt giống đem về đây trồng. Bà thắp hương tươm hoa vào buổi sáng, trước khi nắng lên cao. Đúng là ngôi nhà này. Nhà tôi đây rồi! Không thể nhầm được.

Tôi muốn đưa cả chúng ta trở về thành phố:

- Nhà không còn nữa, đường cũng không còn tên, làm sao chúng ta biết là đúng?

Người khách lạ đáp một cách tin:

- Nhà ai cũng có nét riêng, chúng ta chỉ cần tìm trong đó một vài chi tiết, người ngoài không ai biết được.

V nhà tôi h i đó đ p và s ch, không đ y c d i, lá khô và m m c nh th . A, còn ch kia có cái xích đu. Cái xích đu đâu r i nh ? H i đó m i mua v còn nghe mùi s n. Ba tôi đ t nó d i g c cây cho mát. Bu i chi u tôi hay níu tay m ra ng i xích đu, b t m đ c truy n cho tôi nghe. Gi ng m đ c nghe nh gi ng Sylvie Vartan hát. Đ u óc bé b ng c a tôi n ng theo i m k mà t ng t ng ra đ m i đ i u thú v , nên th . Có khi tôi v a nghe v a l đ nh nhìn theo m y con b m tr ng nh n nh ngoài hàng đ u này đây, th p thoáng trong n ng chi u vàng v t. Có khi tôi ng thi p đi trên tay m .

Nhà tôi đó! Đó là n i tôi chào đ i làm sao tôi quên đ c! Nhìn kia, nh ng b i h ng d i tr c c ng nhà! Ch sát bên b i tre vàng kia là c ng vào đ y. Dù bây gi nó đã bít l i, tôi v n nh ra ch đó là c ng chính vào nhà. Tôi th ng không r i xa m n a b c. M đi đâu tôi theo sát bên c nh. M th ng d ng l i tr c c ng ng t hoa đem vào đ t trên ch c đàn piano. M tôi là m t ph n có tâm h n ngh sĩ nên bà mu n t o cho mình m t n i th t lãng m n. Đâu đây trên đ ng đ n thác Cam ly tôi nh h i đó có m t ngôi bi t th , trên vách m t ti n có v m t khuông nh c u n l n mang m y n t nh c do mi si la do re, hát lên thành câu domicile adoré nh m t l i ca ng i dành cho ngôi nhà yêu quý. Ai cũng mu n có m t ch c a riêng mình, đ p và khác h n nhà c a thiên h . Có l đ d nh mà còn tr v . Cái c a s đó, cái xích đu đó, cái đ u hoa t ng vi đó chính là nhà tôi.

- Ba c u h i đó làm gì ở Dalat? Tôi h i.

- Ba tôi là giáo s d y tr ng Lycee Yersin

Tôi gi t mình, nh ng cũng k p gi bình t nh đ nhìn th ng vào m t ng i thanh niên .

- D y môn gì?

L y tay qu t đôi m t còn đ hoe, anh ta nhanh nh u:

- Ông d y tri t. Giáo s Bugeos

Tôi nh b đ n gi t:

- Tr i đ t! giáo s Bugeos chính là th y tôi.

V y là chúng tôi ôm ch m l y nhau nh hai anh em g p l i nhau sau bao năm tháng l u l c, ngay tr c c ng ngôi nhà không quen bi t. Trong vòng tay tôi lúc y là m t thân xác hoàn toàn xa l mà sao m t tôi b ng th y cay cay và lòng tôi tràn ng p m t th tình c m th t l lũng, r t th c mà r t khó t . R i anh buông tôi ra, l y trong túi áo vét ra m t chi c máy nh nh đ a lên ng m ch p ngôi nhà đ nát vô ch , rào đ u che khu t ch ng có l i vào. M t ngôi nhà đã bi n đ ng trong tâm trí c a anh.

Chúng tôi tr ra con đ ng cái. đi thêm m t qu ng đã th y núi đ i nh xích g n l i. C nh ven h có n ng m và trên th m c xanh ven h nh ng chi c gh đá m i g i. Xa xa dãy núi Langbian hi n rõ gi a n n tr i xanh trong. Bên kia ven h là sân gôn m i không th y ng i ch i. Chúng tôi ng i bên nhau. Tôi b t đ u k cho anh ta nghe v nh ng ngày xa x a đó. Đ n lúc này tôi m i bi t nh s hi n h u c a ng i khác mà mình bi t rõ h n v b n thân mình.

Nh ng thay đ i c a l ch s và nh ng lo toan c m áo h ng ngày th i gian sau này đã bi n tôi thành con ng i l nh c m. Tôi không còn mu n g p l i b n bè ngày tr c. Tôi không thích nh c l i nh ng chuy n c a th i c p sách. Nh ng chuy n ngày x a dù có êm đ p đ n đâu đem ra k l i trong th i bu i t t b t c m áo này r i ra cũng ch là nh ng cung đàn l c đ i u mà thôi.

Tôi đã để cho ký ức chìm vào quên lãng, để tâm trí khỏi vướng bận, để lòng tôi được thanh thản, bình an. Đâu óc tôi trôi lâu như cái sọt rác đã để hất ra ngoài. Một cái gì trống không. Tôi trống lòng với cái triết lý sống mà tôi tự gán cho riêng mình. Chấp nhận làm để công việc, để khỏi chột đời, và để khỏi phải đi bằng đũa gỗ. Chỉ cái chuyện kiếm ăn hàng ngày thôi cũng đủ mệt mỏi, ê chề rồi. Thân xác đã rã rời thì phải để cho tâm hồn thanh thản mới mong vượt qua được cơn bão cấp. Thế nên tôi đã chọn làm người vô tình, như thể như không thêm sân si, không thêm thù phi. Trừ như tiếng đá, như ông phụng trỗi cồng chùa, không ai thêm ngó nghiêng. Incognito.

Số xuất hiện của chàng thanh niên này bằng làm tôi như thể như sau một giấc ngủ dài. Một cuốn phim cũ bắt đầu chiếu lên trên màn hình ký ức trong tôi. Tôi thấy một cậu học trò như cậu đi xe đạp nối đuôi nhau chụm qua hồ Grand Lac. Số người mù dày đặc, cách nhau một y bịch bịch mà không thấy mặt nhau, chỉ nghe tiếng nói, tiếng cười. Một chiếc xe buýt chụm qua, cậu bịch bịch sát vào lề. Số người mai còn dày đặc, xe không thấy, chỉ thấy hai đốm đèn pha nhòe trong số người lơnh và tiếng máy rầm rầm xé tan thể như một chấu núi rừng chấu a thóc gạo. Đó là xe buýt của trường Lycee'. Một chiếc xe cao và dài. Thân xe với hai màu để trưng bày dài thể trưng ra sau, ngày nào cũng đi với con thoi trên con đường chính của thành phố, để đón các cô chiêu con nhà quý tộc các nhà ở Đà Lạt học nhà trú. Bên con trai chúng tôi dù đi bộ hay đi xe đạp, lúc nào xe buýt chụm qua cũng phải nép vào lề và vác mặt lên mà nhìn.

Nhưng cậu học trò như chân còn ngủ mà ngày nào cũng phải công dứt để xe đạp lên dốc. Dốc của Đà, dốc của Nhà Thờ, dốc của Chợ. Dốc Pasteur, có con dốc dài thoải thoải, có dốc ngắn mà cao.

Đời thì có rất cao. Có lần một đứa ra ra nhau ra đó học bài. Với xe đạp dẹt chân đời, một đứa của chọn một chỗ, không được ngồi gần nhau để khỏi tán dốt, đùa giỡn. Tôi bay ngược rồi đi xuống một em ái, năm ngửa mặt lên trời. Trời xanh, mây trắng. Dạo đó tôi cũng thích văn thơ, thích một bài văn về khi học bài Le Lac của Lamartine. Nằm một trong lùm cây cao như nằm trong cái nhà không mái, tôi chỉ nghe thấy tiếng gió rì rào trên những cành thông. Mùi lá thông non dưới mùa hăng học lan tỏa khắp nơi. Tôi bắt chuyện với những bạn năm gần đó. Hai đứa của nói cười dù không thấy mặt nhau. Trên trời mây lãng đãng trôi, và sát gần mặt tôi hình như có chút nắng vàng rơi trên ngón tay. Một lát sau tiếng nói cười cũng ngừng bặt. Khi tôi thức dậy, dẹt phải đã lên đèn. Một mình tôi lang thang đi xuống chân đời, để chiếc xe đạp một thể trưng đêm ra ngoài đường cái. Trời đó tôi phải thức khuya để học bài.

Nhưng Đà Lạt là tôi như ngay đến chiếc học như xinh xắn năm ngay giữa lòng thành phố. Một thể như thể của tôi dường như chiếc nào cũng phải trưng, trong xanh. Vắng vắng đâu đó như còn nghe thấy tiếng ca nhạc của Tôn thất Niệm trong bài Chiếu vàng phát trên đài phát thanh Đà Lạt. Trên trời xanh chiếu đã xuống dốc, một thể trưng lộ sau đời chiếu vàng.... Trong cái năm xanh của ký ức tuổi như, tôi còn giữ mãi hình ảnh một người phải trưng tuổi một c short và sơ mi trắng, chiếc bê rê để đời lịch trên đời. Buổi chiếu sau giữa đời bà trưng ra đây bằng thuyên. Bà trưng thể trưng, khoan thai kéo đời mái chèo. Chiếc thuyên thể thao thon dài màu trưng lơnh như trên học nức xanh thể trưng nên một thể trưng vô cùng thể trưng. Cô giáo tôi đó, madame Marty.

Như những mảnh vỡ, từng mảnh hình ảnh xô đẩy nhau hiện ra trong tâm trí tôi. Không biết tranh nào đẹp, tranh nào xấu. Chúng như những cánh chim, những bông hoa giúp tôi nhìn thấy những điều đẹp đẽ. Nhưng tôi có tài phác thảo như Lưu Trung Lưu, chỉ vài nét đã có tranh vẽ đẹp sắc đẹp màu xanh”. Nhưng tôi có một chút sâu sắc tình yêu của Đền đình Liên để nhìn ngắm người cái mình đã mất, như mình đã từng ngày mất đi hình bóng ông già. Rồi nghĩ lại, tôi vẫn thích cái “không tranh vẽ, không đẹp”. Sự thiêu hủy, mất mát mà tôi biết mình phải thêm, phải như. Mọi thứ quý cái ít của mình có. Trong tôi vẫn còn một chút lãng mạn của Lamartine, của Baudelaire, của Dalat những đêm mà một mình lang thang trên đường phố vắng.

Và tôi đã hiểu tại sao tất cả những con diều khi rời xa mặt đất, bay lên những giờ phút rồi lại quay đầu về mặt hàng. Cũng như chàng thanh niên con thơ y Bugeos, tôi những người đi xa lâu ngày. Hôm nay tôi phải về nhà.

Cố u Đốt (2005)